TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày 14 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mầu Văn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Kim Trọng và ông Ngô Duy Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn La, Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2024/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXX-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 10/3/1966; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; văn hóa: 02/10; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2, có vợ là Khương Thị Q và có 02 con; quá trình hoạt động của bản thân: Không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/9/2019, bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (đã nộp phạt ngày 05/9/2019); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2024 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Khương Thị Q, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người làm chứng: Ông Diệp Văn T3, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 05 phút ngày 09/01/2024, tại đường N đi T khu vực gần cây xăng xã Y thuộc thôn Đ, xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Tổ công tác Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: Thu giữ tại lòng bàn tay trái của T 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa các chất cục bột màu trắng và 200.000đ được để trong vỏ bao

thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, vật chứng được niêm phong ký hiệu M1; thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của T 01 xi lanh loại 06cc; thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của T 01 điện thoại OPPO màu xám, đã cũ, đã qua sử dụng; thu giữ của T 01 xe mô tô Suzuki Viva, BKS: 14K7-2601, đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số: 124/KL-KTHS ngày 13/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh V, kết luận:"Chất cục bột của mẫu ký hiệu M1gửi giám định là ma túy, loại Heroine (H), có khối lượng 0,1191g (không phảy một một chín một gam, không kể bao bì). Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: 0,0985gam cùng toàn bộ bao gói.

Về nguồn gốc ma túy, T khai: Khoảng 10 giờ ngày 09/01/2024, T một mình điều khiển xe mô tô Suzuki Viva, BKS 14K7-2601 từ nhà đến thôn Đ, xã Y, huyện T khi đi T có mang theo 01 chai nước Methadone để sử dụng. Khi đến thôn Đ, T gặp người bạn nghiện ngoài xã hội (T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này). Qua nói chuyện, người này hỏi mua chai nước Methadone của T với giá 400.000đ, T đồng ý bán, nhưng khi trả tiền thì người này chỉ có 200.000đ nên đã trả thêm cho T 01 gói ma túy Heroine, T đồng ý. Sau đó, người này đúc số tiền 200.000đ và gói ma túy vào trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long đưa cho T, T cầm lấy và đưa lại cho người này chai nước Methadone. Ngay sau đó người này đi đâu không rõ, còn T cầm vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long trong có chứa số tiền 200.000đ và 01 gói ma túy heroine để đi tìm nơi sử dụng. Đúng lúc này thì bị lực lượng Công an huyện T kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số: 41/CT-VKSTĐ ngày 19/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, phạt Nguyễn Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và

những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện:

Khoảng 11 giờ 05 phút ngày 09/01/2024, tại khu vực đường N đi T thuộc địa phận thôn Đ, xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy Heroine có khối lượng 0,1838g mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người người liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine.... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam";

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma tuý là tệ nạn xã hội cần phải loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội. Ngoài ra ma túy là nguyên nhân ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, sói mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy. Bị cáo là người có nhân thân xấu. Năm 2019, bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nhưng bị cáo vẫn không lấy làm bài học cho bản thân. Mặc dù bị cáo đã được coi như chưa bị xử lý hành chính nhưng thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để làm người công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình

sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với hành vi của bị cáo khai nhận là bị cáo bán trai nước methadone cho người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ lấy 200.000đ và 01 gói ma túy heroine cũng như không thu giữ được chai methadone bị cáo bán; chưa xác định được người đã cho bị cáo chai nước methadone. Ngoài lời khai của bị cáo không có căn cứ nào khác. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện T tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật sau giám định do Phòng K Công an tỉnh V hoàn lại và toàn bộ bao gói do không còn giá trị sử dụng.

Đối với số tiền 200.000đ thu giữ của bị cáo T, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để điều tra, làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với 01 chiếc xi lanh màu trắng, loại 6cc là dụng cụ bị cáo T mang theo để sử dụng trái phép chất ma túy cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO là tài sản của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Vina, BKS 14K7 - 2601 là tài sản hợp pháp của bà Khương Thị Q (vợ bị cáo) do bà Q mua lại của ông Hoàng Quang A (Chiếc xe đăng ký năm 2005, đứng tên ông Hoàng Quang A). Ngày 09/01/2024, bị cáo T tự ý lấy xe mô tô đi sang thôn Đ, xã Y, huyện T và đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bà Q không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà Q và trả lại chiếc xe cho bà Q là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 09/01/2024).

3. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ mẫu vật sau giám định do Phòng K Công an tỉnh V hoàn lại, gồm: 0,0985gam mẫu và toàn bộ bao gói và 01 chiếc xi lanh.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bà Khương Thị Q 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Vina, BKS 14K7 - 2601.

(Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2024).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Mầu Văn Mùi